

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-PT

Ngày: 03 - 3 - 2021

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập  
Ông Nguyễn Trọng Quế

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hà là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 390/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Văn P1, sinh năm 1957 (có mặt).

Bà Lê Thị A, sinh năm 1959 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông P1, theo trợ giúp pháp lý:*  
Luật sư, Kim Chan Đa Ra – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C. (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của ông L:* Ông Mai Thiên T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C.; Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020 (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Phòng giao dịch Trí P2; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh C. (có đơn xin vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện Thới B; địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C. (vắng mặt).

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh C . (có đơn xin vắng mặt ngày 14/01/2021).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc L là bị đơn và bà Lê Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17-12-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Văn P1, bà Lê Thị A thống nhất trình bày:*

Ông Lê Văn P1 và bà Lê Thị A có phần đất mặt tiền giáp Kênh Kiểm Lâm cạnh dài 30m, mặt hậu giáp Kênh Lầm cạnh dài 36m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp đất ông Lê Văn Thành dài 1.270m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp đất ông Nguyễn Ngọc L dài 1.270m, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/12/1995, diện tích 33.980 m<sup>2</sup>, thửa 110, tờ bản đồ số 8 tại ấp 7 (nay là ấp 5), xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Nguồn gốc phần đất là của bà Nguyễn Thị Bông (ngoại ông P1) cho ông Thành (em ruột ông P1) canh tác từ 1975. Năm 1979 ông Thành cho lại ông P1, bà A sử dụng liên tục đến nay. Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Trí Phú, huyện Thới Bình.

Năm 2000, ông P1 ban líp mía xuống làm vuông. Năm 2003 ông L cũng ban líp mía xuống làm vuông. Khi ban đất hai bên có lóp đường mương chiều ngang là 04m, cộng thêm bên ông P1 và ông L mỗi bên chừa 01m, nên bờ ranh chung giữa ông P1 và ông L là 06m. Đến năm 2014 và năm 2018 ông L thuê xáng cuộc bằm bờ bỏ đất qua ruộng nên phần bờ hiện nay còn chiều ngang 1,5m. Khi ông L cuộc đất làm súp bờ gia đình ông có ngăn cản nhưng không được và có trình báo với chính quyền địa phương đến lập biên bản. Sự việc xảy ra tranh chấp, chính quyền địa phương nhiều lần giải quyết không thành. Giữa phần đất ông P1 và phần đất ông L ở mặt hậu có cặm trụ đá phân ranh, có trường áp là ông Lê Tấn Đạt chứng kiến, hiện trụ đá vẫn còn (thể hiện tại vị trí mốc M5 trên Mảnh trích đo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tài nguyên Thành Long).

Ông P1, bà A xác định bị lấn chiếm bờ ranh đất nên khởi kiện yêu cầu ông L, bà H trả lại diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế là 1.601,4 m<sup>2</sup>.

*Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H (vợ ông L) thống nhất trình bày:*

Ngày 30/4/1983, vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng của ông Ngô Văn Sinh (đã mất) phần đất mặt tiền giáp Kênh Kiểm Lâm cạnh dài 40m, mặt hậu giáp đất ông Nguyễn Hồng Thái cạnh dài 39m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp đất ông Lê Văn P1, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp đất ông Nguyễn Hồng Thái, mỗi cạnh dài trên 200 tầm (tầm 03m), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/12/1995, diện tích 19.800m<sup>2</sup>, thửa số 111, 112, tờ bản đồ số 8, tại ấp 7 (nay là

ấp 5), xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Khi nhận chuyển nhượng có đo đạc bằng tầm (tầm 03m), có làm giấy được ông Sinh, ông Thành, ông Kháng, ông P1 và ông L ký tên, giấy đã bị hư hỏng không còn. Lúc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có đo đạc. Khi nhận chuyển nhượng đất ông Sinh đã có đào đường mương ngoài mặt tiền để đắp nền nhà chiều ngang 04m, chạy vào 18m thì chiều ngang còn lại 03m. Đường mương ông Sinh đào giáp đất ông P1, bên ông P1 không có mương. Ông P1 về canh tác đất trước vợ chồng ông bà.

Quá trình canh tác sử dụng phía ông P1 và ông L có thỏa thuận cặm ranh có ông Lê Tấn Đạt là trưởng ấp 5, xã Trí Phải chứng kiến. Hiện trụ đá ở hậu đất vẫn còn. Các trụ đá cặm ranh là từ  $\frac{1}{2}$  phần đất trở vô mặt tiền khi cặm được 04 cây xác định đã lấn sang đất ông, bà nên không thống nhất cho cặm tiếp. Khi cặm ranh không có đo đạc, địa phương nhiều lần hòa giải không thành, vụ việc kéo dài cho đến nay. Vợ chồng ông, bà không có đưa xáng cuốc vào bằm bờ, không có lấn chiếm đất của ông P1, bà A nên không chấp nhận yêu cầu của ông P1, bà A.

*Từ nội dung tranh chấp trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định: Căn cứ Điều 166; Điều 203 Luật đất đai; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P1, bà Lê Thị A về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H trả lại phần đất lấn chiếm tại ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Buộc ông L, bà H giao cho ông P1, bà A sử dụng phần đất có vị trí, kích thước và diện tích như sau (*có sơ đồ kèm theo*):

Mặt tiền giáp Kênh Kiểm Lâm mốc M10, M9 dài 2,10m; mặt hậu giáp phần đất của ông P1, ông Nguyễn Văn Cơ mốc M5, M12 dài 1,01m; cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông P1, bà A không có tranh chấp mốc M10, M12 dài 561,17m; cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông L, bà H mốc M9, M5 dài 561,69m, diện tích 1.601,4m<sup>2</sup> tại ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ông P1, bà A liên hệ cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Về thành quả lao động trên phần đất tranh chấp: Ông P1, bà A không phải trả lại công đào mương để nuôi tôm cho ông L, bà H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/10/2020, ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên hiện trạng phần bờ ranh mà hai bên đã sử dụng ổn định từ năm 1983 đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Lê Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Lê Văn P1, bà Lê Thị A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc L và bà Lê Thị H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2010/DS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bản án sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P1, bà Lê Thị A buộc ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H trả lại phần ranh đất bị lấn chiếm đang tranh chấp theo Biên bản thẩm định, đo đạc thực tế ngày 29/8/2019 và Mạnh trích đo địa chính ngày 21/5/2020, được các bên thống nhất thừa nhận, có diện tích là 1.601,4m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; vị trí mặt tiền giáp Kênh Kiểm Lâm mốc M10, M9 dài 2,10m; mặt hậu giáp phần đất của ông Lê Văn P1, ông Nguyễn Văn Cơ mốc M5, M12 dài 1,01m, một cạnh giáp phần đất của ông P1 mốc M10, M12 dài 561,17m, một cạnh giáp phần đất của ông L mốc M9, M5 dài 561,69m. Ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H không thừa nhận có cuộc vuông, sập bờ, lấn chiếm ranh đất nên kháng cáo yêu cầu giữ nguyên hiện trạng bờ ranh các bên quản lý sử dụng ổn định lâu dài từ trước đến nay.

[2] Tại đơn kháng cáo ông L, bà H xác định đất của ông, bà mặt tiền ngang 36m cộng với con mương 04m cặp đất ông P1, hai bên cùng sử dụng bơm nước vào vuông, mặt hậu ngang 39m có cọc trụ đá làm ranh, hiện trạng vẫn còn, hai bên sử dụng ổn định từ năm 1983 đến 2018 mới tranh chấp. Ông P1 cho rằng bờ ranh 06m là không đúng, chỉ khoảng 1,5 đến 02m, việc sử dụng có sạt lở nhưng bờ vẫn còn, không thay đổi. Ông không cuốc đất sập bờ lấn sang đất ông P1. Đất ông P1 đo đạc thiếu là do xác định vị trí ranh đất phía ông Thành không đúng. Đất của ông không dư nên không lấn chiếm đất ông P1. Đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu của ông P1.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông L đề xuất thỏa thuận xác định mặt hậu lấy mốc M5 (có trụ đá cọc ranh) làm ranh, mặt tiền chia ½ mương nước nhưng không được ông P1 đồng ý nên đề nghị sửa án sơ thẩm bác yêu cầu của ông P1, giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Đất của ông Lê Văn P1 có nguồn gốc là của Bà Nguyễn Thị Bông cho ông Lê Văn Thành năm 1975. Ông Thành cho lại ông P1

năm 1979, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng năm 1995, diện tích 33.980m<sup>2</sup>. Đất của ông L có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Ngô Văn Sinh năm 1983, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995, diện tích 19.800m<sup>2</sup>. Hiện trạng giáp ranh giữa hai phần đất phía mặt hậu có cắm cột mốc phân ranh hiện vẫn còn được thể hiện trên Bản trích đo địa chính là M5. Mặt tiền đoạn từ Kênh Kiểm Lâm vào cạnh giáp đất ông P1 dài 63,55m, cạnh giáp đất ông L dài 63,28m là con mương hai bên đang sử dụng lấy nước vào ruộng. Theo Bản trích đo địa chính được hai bên thống nhất xác định đất tranh chấp là ruộng nước và bờ ranh từ tiền tới hậu có vị trí các mốc M5 M9 M10 M12, diện tích 1.601,4m<sup>2</sup>. Trong đó độ dài các cạnh đất tranh chấp như sau: Mặt tiền M9 M10 dài 2,10m; mặt hậu M5 M12 dài 1,01m; cạnh giáp đất ông L M5 M9 dài 561,69m; cạnh giáp đất ông P1 M10 M12 dài 561,17m.

[5] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ thể hiện: Theo kết quả đo đạc, đất của ông P1 đang quản lý, sử dụng không tranh chấp là 30.360,7m<sup>2</sup> so với diện tích đất được cấp giấy 33.980m<sup>2</sup> (thiếu 3.619,3m<sup>2</sup>). Đất của ông L đang quản lý sử dụng không tranh chấp là 21.466,8m<sup>2</sup> so với diện tích đất được cấp giấy 19.800m<sup>2</sup> (thừa 1.666,8m<sup>2</sup>). Theo ông L trình bày, đất ông chuyển nhượng của ông Sinh ngang mặt tiền 36m và ruộng nước do ông Sinh đào 04m, mặt hậu 39m có cắm trụ đá phân ranh mốc M5. Đối chiếu với Bản trích đo địa chính, ông L xác định vị trí ranh đất tranh chấp mặt hậu mốc M12 lệch so với trụ đá mốc M5 về phía đất ông P1 1,01m, dẫn đến cạnh dài mặt hậu đất ông L tính từ mốc M6 đến M12 là 39,99m; vị trí ranh đất mặt tiền mốc M10 tranh chấp với vị trí mốc M9 do ông P1 xác định 2,10m, nên cạnh dài mặt tiền đất ông L từ M8 đến M10 là 40,30m. So với lời khai ông L vị trí ranh đất tranh chấp theo ông xác định cả mặt tiền, mặt hậu đều lớn hơn đất ông nhận chuyển nhượng. Mặt khác, theo trình bày của ông Thành, bà Liên, ông Thỏa đều xác định đất ông L nhận chuyển nhượng của ông Sinh mặt tiền ngang 36m, mặt hậu ngang 39m, con mương cặp ranh đất là do ông Thành đào, phía ông Sinh không có đào ruộng giáp với đất ông Thành. Vợ chồng bà Liên có đào ruộng 04m trong đất liền không liền kề với đường ruộng ông Thành đào. Đồng thời việc ông L cuốc ruộng làm sục, lở bờ tại hồ sơ có biên bản xác minh ngày 03/8/2018 của chính quyền địa phương là thực tế. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông L, bà H về việc không lấn chiếm đất của ông P1, đề nghị giữ nguyên hiện trạng bờ ranh là không có cơ sở. Án sơ thẩm chấp nhận lời trình bày của ông P1 xác định diện tích đất tranh chấp theo các mốc M5 M9 M10 M1 thuộc phần đất ông P1 là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ.

[6] Ngoài ra, ông L, bà H cho rằng đất chuyển nhượng của ông Sinh có mặt tiền dài 40m, lúc đo đạc, có giấy nhưng đã hư hỏng nên hiện tại không có chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền ông L cho rằng lời khai của bà Liên xác định ông Sinh chuyển nhượng đất cho ông L mặt tiền 36m, không có đào ruộng là không khách quan, vì bà Liên là em dâu của ông P1.

Tuy nhiên, xét bà Liên là em dâu của ông P1 thì cũng là em dâu của bà H, vì bà H là em ruột của ông P1. Do đó, chưa có cơ sở bác bỏ lời khai của bà Liên để chấp nhận lời khai ông L, bà H rằng đất ông Sinh chuyển nhượng cho ông, bà có cạnh dài mặt tiền là 40m.

[7] Từ nội dung và các chứng cứ đã được nhận định, phân tích trên; xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H, cần giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã xử đối với tranh chấp giữa ông P1, bà A với ông L, bà H.

[8] Về án phí, do ông L, bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí sơ và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2020/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P1, bà Lê Thị A về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L, bà Lê Thị H trả lại phần đất lấn chiếm tại ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Buộc ông L, bà H giao cho ông P1, bà A sử dụng phần đất có vị trí, kích thước và diện tích như sau (*có sơ đồ kèm theo*):

Mặt tiền giáp Kênh Kiểm Lâm mốc M10, M9 dài 2,10m; mặt hậu giáp phần đất của ông P1, ông Nguyễn Văn Cơ mốc M5, M12 dài 1,01m; cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông P1, bà A không có tranh chấp mốc M10, M12 dài 561,17m; cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất của ông L, bà H mốc M9, M5 dài 561,69m, diện tích 1601,4m<sup>2</sup> tại ấp 5, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ông P1, bà A liên hệ cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Về thành quả lao động trên phần đất tranh chấp: Ông P1, bà A không phải trả lại công đào mương để nuôi tôm cho ông L, bà H.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông L, bà H phải hoàn lại cho ông P1, bà A chi phí đo đạc số tiền 11.000.000 đồng; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá

tài sản số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Trường hợp chậm nộp thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ông P1, bà A, ông L, bà H được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm. Ngày 24/12/2018 ông P1, bà A nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005853 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Trọng Nhân**